TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN T** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến T, ngày 20 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN T

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2023/TLST-VDS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Bà **Trương Thị D**, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: Số 297A5 ĐL, phường PT, thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre;
Ông **Trương Việt K**, sinh năm 1987;
Nơi cư trú: Số 297A5 ĐL, phường PT, thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Trương Thị D và ông Trương Việt K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị D và ông Trương Việt K có một con chung tên Trương Hoàng K, sinh ngày 16/02/2017. Sau khi ly hôn, ông Trương Việt K là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Bà Trương Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000(Hai triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Bà Trương Thị D được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Trương Thị D và ông Trương Việt K khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trương Thị D và ông Trương Việt K khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Trương Thị D và ông Trương Việt K phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí số 0002728 ngày 24/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị D và ông Trương Việt K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trương Thị D và ông Trương Việt K có một con chung tên Trương Hoàng K, sinh ngày 16/02/2017. Sau khi ly hôn, ông Trương Việt K là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Bà Trương Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000(Hai triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Bà Trương Thị D được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị D và ông Trương Việt K khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị D và ông Trương Việt K khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Trương Thị D và ông Trương Việt K phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002728 ngày 24/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã PAH, h.CT;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang